1. **Xây dựng tình huống**

Căn cứ Điểm 13 Điều 3 Luật GTĐB và Khoản 1 Điều 623 BLDS, ta xác định được xe ô tô vận tải thuộc nguồn nguy hiểm cao độ.

Tình huống theo yêu cầu đề bài được xây dựng như sau:

Anh A là chủ sở hữu của xe ô tô vận tải mang biển số 99F9 – 9999 ở Bắc Ninh. Ngày 20 tháng 9 năm 2010, anh A cho anh B thuê chiếc xe nói trên. Hai ngày sau, khi đang lưu thông trên Quốc lộ 1A theo hướng Bắc Ninh – Hà Nội thì bất ngờ xe ô tô vận tải bị nổ lốp bánh xe trước khiến anh B không thể làm chủ được tay lái, đã đâm vào anh C đang điều khiển xe mô tô đi cùng chiều. Hậu quả là anh C chết sau một ngày cấp cứu tại bệnh viện, tiền công vận chuyển tới bệnh viện và viện phí cấp cứu hết 1.000.000 đồng; còn xe mô tô của anh C thì bị hư hỏng, chi phí sửa chữa hết 4.000.000 đồng.

Được biết, anh C chỉ có một người thân duy nhất là bà D (mẹ anh C) đã già, không có khả năng lao động và không có tài sản riêng. Trước khi anh C chết, anh C đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng đối với mẹ mình.

**B.  Giải quyết tình huống**

**1. Các mối quan hệ pháp luật trong tình huống được xây dựng.**

**1.1. Mối quan hệ giữa anh A (người sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ) và anh B (người chiếm hữu hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ).**

Giữa anh A và anh B đã xác lập hợp đồng thuê tài sản. Do vậy, quan hệ giữa anh A và anh B là quan hệ của người cho thuê và người thuê tài sản. Có nghĩa là tại thời điểm thiệt hại xảy ra, anh B là người chiếm hữu và sử dụng hợp pháp nguồn nguy hiểm cao độ, đang thực tế kiểm soát được hoạt động , đang thực tế sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ. Khoản 2 Điều 623  BLDS quy định: “Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra; nếu chủ sở hữu đã giao cho người khác chiếm hữu, sử dụng thì những người này phải bồi thường, trừ trường hợp có thoả thuận khác”. Trong trường hợp này, anh A giao xe cho  anh B thông qua hợp đồng thuê tài sản, nên anh B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra cho người bị thiệt hại.

**1.2. Mối quan hệ giữa anh B (người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ) và anh C (người bị thiệt hại).**

Sự hoạt động của nguồn nguy hiểm cao độ là nguyên nhân trực tiếp gây thiệt hại, không có yếu tố lỗi của con người. Trong tình huống đưa ra, anh B phải bồi thường thiệt hại dù không có lỗi vì xét thấy có mối quan hệ nhân quả giữa sự hoạt động của nguồn nguy hiểm cao độ và thiệt hại xảy ra: anh C chết vì chiếc xe bị nổ lốp rồi đâm vào anh khi đang điều khiển xe mô tô cùng chiều chứ không vì bất cứ nguyên nhân nào khác.

Anh B không có lỗi trong việc gây ra thiệt hại cho anh C. Tuy nhiên, dù không có lỗi nhưng pháp luật vẫn quy định anh B phải chịu trách nhiệm hoàn toàn trong việc bồi thường cho anh C. Khoản 3 Điều 623  quy định: “…người được chủ sở hữu giao chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ các trường hợp…”

Ta thấy, trong tình huống này, thiệt hại xảy ra hoàn toàn không do lỗi cố ý của anh C, đồng thời cũng không phải do trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết mà gây ra thiệt hại.

Như vậy, sự hoạt động của của nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thiệt hại cho anh C làm phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại giữa anh B (người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ) và anh C (người bị thiệt hại

**1.3. Mối quan hệ giữa anh B (người bồi thường thiệt hại) và bà D (người mà trước đó người bị thiệt hại (anh C) có nghĩa vụ cấp dưỡng).**

Điểm a, tiểu mục 2.3 mục 2 phần II NQ 03/2006/NQ – HĐTP  quy định: “Chỉ xem xét khoản tiền cấp dưỡng cho những người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ cấp dưỡng, nếu trước khi tính mạng bị xâm phạm người bị thiệt hại thực tế đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng”.

Điểm b, tiểu mục 2.3 mục 2 phần II NQ 03/2006/NQ – HĐTP  còn quy định đối tượng được bồi thường khoản tiền cấp dưỡng, trong đó bao gồm: “Cha, mẹ là người không có khả năng lao động, không có tài sản để tự nuôi mình mà con là người bị thiệt hại đang thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng”.

Như vậy, mẹ anh C được anh B bồi thường khoản tiền cấp dưỡng mà lẽ ra khoản tiền đó phải do anh C thực hiện nếu anh C không bị thiệt hại đến tính mạng. Anh B được coi như phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà D thay cho anh C và phải thực hiện cho tới khi bà D chết.

**2. Xác định mức độ bồi thường và trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra**

**2.1. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra.**

Điểm đ mục 2 phần III NQ 03/2006/NQ – HĐTP quy định: “Nếu chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ đã giao nguồn nguy hiểm cao độ cho người khác mà gây thiệt hại thì phải xác định trong trường hợp cụ thể đó người được giao nguồn nguy hiểm cao độ có phải là người chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ hay không để xác định ai có trách nhiệm bồi thường thiệt hại”. Trong trường hợp này, trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra hoàn toàn thuộc về anh B vì B được A giao xe ô tô vận tải thông qua hợp đồng thuê tài sản ( là người chiếm hữu, sử dụng hợp pháp).

**2.2. Xác định mức độ bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm gây ra.**

Trong trường hợp này, hoạt động của nguồn nguy hiểm cao độ đã gây thiệt hại đến tài sản và tính mạng anh C và anh B là người có trách nhiệm bồi thường hoàn toàn thiệt hại xảy ra.

**\* Bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.**

Theo Điều 608 BLDS, trong trường hợp tài sản bị hư hỏng sẽ được bồi thường. Xe mô tô của anh C bị thiệt hại, chi phí sửa chữa hết 4.000.000 đồng và khoản chi phí này sẽ do anh B thanh toán. Hoặc anh B có thể bồi thường chiếc xe bằng tiền theo thời giá thị trường.

**\* Bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm.**

Theo Điều 610  BLDS và mục 2 phần II  NQ 03/2006/NQ –  HĐTP, anh B phải bồi thường những khoản sau:

+ Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, chăm sóc người bị thiệt hại trước khi chết, trong đó bao gồm: tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, tiền viện phí. Tình huống chỉ rõ khoản tiền này là 1.000.000 đồng.

+ Chi phí hợp lý cho việc mai táng, trong đó bao gồm: các khoản tiền mua quan tài, các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương… Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ...

+ Những người đang được người bị thiệt hại cấp dưỡng được bồi thường khoản tiền cấp dưỡng tương ứng đó. Do vậy, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà D là mẹ anh C với khoản tiền cấp dưỡng với mức mà trước đó anh C đã thực hiện.

+ Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Theo quy định của Điều 610  BLDS và NQ 03/2006/NQ – HĐTP, anh B phải bồi thường khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại bao gồm: cha, mẹ, vợ, chồng, con của người bị thiệt hại. Trong trường hợp này, anh B phải bồi thường cho mẹ anh C. Mức bồi thường do các bên thoả thuận. Nếu không thoả thuận được thì mức bồi thường căn cứ vào mức độ tổn thất về tinh thần, số lượng người thân thích của người bị thiệt hại, nhưng tối đa không quá 60 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định tại thời điểm giải quyết việc bồi thường. Mẹ anh C là người thân duy nhất của anh C nên có thể áp dụng mức bồi thường cao nhất theo quy định của pháp luật.

Tại thời điểm xảy ra thiệt hại (Ngày 20 tháng 9 năm 2010), mức lương tối thiểu được thực hiện theo quy định của Nghị định 28/2010/NĐ-CP (có hiệu lực từ ngày 10 tháng 5 năm 2010) là 730.000 đồng/tháng nên khoản tiền mà anh B phải đền bù về tổn thất tinh thần là: 730.000 đồng × 60 = 43.800.000 đồng.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Trường đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Tập 2, Nxb công an nhân dân, 2006.

2. TS. Phùng Trung Tập, Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, sức khỏe và tính mạng, Nxb Hà Nội, 2009.

3. TS. Trần Thị Huệ, Ts. Vũ Thị Hải Yến, Ths. Vũ Thị Hồng Yến, Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng từ quy định của pháp luật đến thực tiễn, Nxb Tư pháp, 2009.

4. Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán toà án nhân dân tối cao số 03/2006/NQ - HĐTP ngày 08 tháng 07 năm 2006 hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự năm 2005 về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

5. Bộ luật dân sự năm 2005.

6. Luật giao thông đường bộ năm 2008.